

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Tuấn và ông Nguyễn Văn Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 13/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A T; sinh năm 1984 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: N2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A C (đã chết) và bà Hờ Thị D; Bị cáo có vợ là Thảo Thị M và 07 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/10/2020, sau đó tạm giam từ ngày 29/10/2020 cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thúy An, sinh năm 1988 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 23/10/2020, tổ công tác Đoàn biên phòng B phối hợp với Công an huyện N làm nhiệm vụ tại khu vực bản N2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện tại nhà Giàng A T có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã vào nhà Giàng A T để tiến hành kiểm tra thì thấy Giàng A T đang nằm trên giường ngủ sử dụng thuốc phiện. Tổ công tác yêu cầu Giàng A T đứng ra cuối giường và tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên đầu giường ngủ của Giàng A T có 01 gói nilon màu trắng, mở bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu

đen và 01 gói nilon màu hồng, mở bên trong có 04 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột màu trắng đục. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng 02 gói vật chứng nêu trên và 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện. Sau đó, tổ công tác đã đưa người bị bắt và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Giàng A T khai nhận: 01 gói nilon màu trắng, mở bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện và 01 gói nilon màu hồng, mở bên trong có 04 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột màu trắng đục là Heroine của Giàng A T. Nguồn gốc số thuốc phiện và Heroine này là do Giàng A T mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết vào sáng ngày 21/10/2020 với giá 300.000 đồng tại khu vực bản Nương, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Giàng A T mua thuốc phiện và Heroine với mục đích tàng trữ sử dụng cho bản thân vì T là người nghiện ma túy. Sau khi mua được thuốc phiện và Heroine, T lấy một ít thuốc phiện ra sử dụng vào tối ngày 21/10/2020, số thuốc phiện còn lại và Heroine, T cất giấu tại đầu giường ngủ. Đến ngày 22/10/2020 Tùng tiếp tục lấy một ít thuốc phiện ra sử dụng. Khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 23/10/2020, Tùng tiếp tục lấy gói thuốc phiện ra sử dụng trên giường ngủ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng B và Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Gói vật chứng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có khối lượng là 2,91 (hai phẩy chín mươi mốt) gam, gửi giám định 0,64 (không phẩy sáu mươi tư) gam, còn lại 2,27 (hai phẩy hai mươi bảy) gam; 04 gói vật chứng chứa chất bột màu trắng đục có tổng khối lượng là 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam, lấy toàn bộ gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 962/GĐ-PC09, ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 47, Mục ID, Danh mục I, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.

- Không hoàn lại đối tượng giám định".

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSNP ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A T từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 2,27 (hai phẩy hai mươi bảy) gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 01 bộ bàn đèn tự tạo và nilon, phong bì niêm phong cũ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 23/10/2020, Giàng A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,91 (hai phẩy chín mươi mốt) gam thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng và 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam Heroine được chia thành 04 gói nhỏ, gói bằng nilon màu hồng. Số thuốc phiện và Heroine nói trên được Giàng A T cất giấu trên đầu giường ngủ tại nhà bị cáo ở bản N2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép thuốc phiện và Heroine là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Giàng A T tàng trữ 02 chất ma túy là thuốc phiện và Heroine, đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và cả 02 chất ma túy đều có khối lượng thuộc khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP,

ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là 5,582 % (dưới 100%).

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã B, huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân bị cáo: Giàng A T xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”,* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm ruộng, bị cáo không có tài sản

riêng có giá trị (Biên bản xác minh ngày 28/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N); gia đình bị cáo là hộ nghèo năm 2020 theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 25/GCN-HN-HCN, ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã B nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là thuốc phiện còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 bộ bàn đèn tự tạo và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

Đối với vật chứng của vụ án là 0,25 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi giám định toàn bộ khối lượng, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên sau khi giám định không hoàn lại mẫu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và các tình tiết khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Giàng A T khai nhận đã mua thuốc phiện và Heroine của người đàn ông dân tộc Mông vào sáng ngày 21/10/2020 tại khu vực bản Nương, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo là hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/10/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 2,27 (hai phẩy hai mươi bảy) gam thuốc phiện còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Giàng A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 01/02/2021./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

